

Số: 12/2013/TT-BXD

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2013

**THÔNG TƯ**  
**Ban hành Quy định Tổ chức giải thưởng**  
**về chất lượng công trình xây dựng**

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 36/2012/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng,

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư Quy định Tổ chức giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng

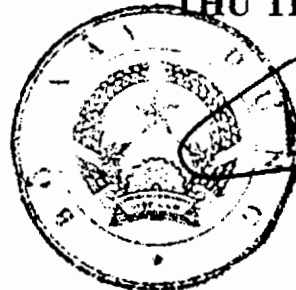
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định tổ chức giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2013. Bãi bỏ các quy định trước đây có liên quan đến giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng trái với Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTg CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Website Chính phủ; Website Bộ XD;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, GD (60b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Nghị**

**QUY ĐỊNH**  
**TỔ CHỨC GIẢI THƯỞNG**  
**VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2013/TT-BXD*  
*ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này hướng dẫn chi tiết việc tổ chức giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng, bao gồm:

a) Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng được quy định tại Quy chế Tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 36/2012/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 36/2012/QĐ-TTg);

b) Giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng do Bộ Xây dựng quy định (sau đây gọi là Giải thưởng Công trình chất lượng cao) theo Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Quy định này áp dụng đối với:

a) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét, tặng giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng;

b) Các tổ chức, cá nhân đăng ký công trình tham dự xét thưởng;

c) Cơ quan được phép tổ chức giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.

**Điều 2. Điều kiện đối với công trình được đăng ký tham dự xét thưởng**

1. Các loại công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật từ cấp III trở lên. Việc xác định cấp công trình xây dựng theo Thông tư quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành (hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng).

2. Công trình đã được nghiệm thu hoàn thành, đưa vào sử dụng tối thiểu hết thời gian bảo hành (đối với công trình tham dự Giải thưởng Quốc gia về chất

lượng công trình xây dựng) và tối thiểu 12 tháng (đối với công trình tham dự Giải thưởng Công trình chất lượng cao) tính đến thời điểm đăng ký tham dự xét thưởng.

3. Công trình không có vi phạm các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, đấu thầu, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật liên quan.

4. Công trình đăng ký tham dự nhưng không đạt Giải thưởng Công trình chất lượng cao thì không được đăng ký tham dự Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng.

### **Điều 3. Nguyên tắc xét thưởng và phạm vi tổ chức**

1. Nguyên tắc xét thưởng:

a) Việc đăng ký tham dự xét, tặng giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

b) Hoạt động xét và trao tặng giải thưởng phải đảm bảo công khai, khách quan, công bằng theo phương pháp chuyên gia đánh giá, cho điểm trên cơ sở các tiêu chí xét thưởng quy định tại Quy định này.

2. Phạm vi tổ chức:

a) Các giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng được tổ chức trên phạm vi cả nước.

b) Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng được tổ chức hai (02) năm một lần.

c) Giải thưởng công trình chất lượng cao được tổ chức hằng năm.

### **Điều 4. Quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có công trình được tặng giải thưởng**

1. Các chủ thể (Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư, các nhà thầu thiết kế, thi công, giám sát thi công xây dựng công trình, tư vấn quản lý dự án) tham gia xây dựng công trình được tặng giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng được hưởng các quyền lợi như sau:

a) Được các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng nguồn quỹ khen thưởng hằng năm để khen thưởng theo quy định của pháp luật;

b) Được tôn vinh tại Lễ trao giải thưởng; được đăng tải thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của mình trên Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng làm cơ sở để lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Được quyền sử dụng, khai thác thương mại biểu trưng của giải thưởng trong các hoạt động kinh doanh, tiếp thị.



2. Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các bài học kinh nghiệm, giữ gìn và phát huy thành tích đã đạt được.

## **Chương II**

### **GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA**

### **VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

#### **Điều 5. Tiêu chí xét tặng Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng**

1. Tiêu chí xét thưởng theo quy định tại Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 36/2012/QĐ-TTg. Tổng số điểm tối đa của các tiêu chí này là 100 điểm, cụ thể điểm tối đa cho từng tiêu chí như sau:

- a) Chất lượng công trình: 55 điểm.
- b) An toàn trong thi công xây dựng, an toàn phòng, chống cháy, nổ và việc thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường: 9 điểm.
- c) Công tác quản lý chất lượng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng, các quy trình, quy phạm trong xây dựng: 18 điểm.
- d) Việc thực hiện đúng tiến độ xây dựng công trình đã được cơ quan, cấp có thẩm quyền phê duyệt: 5 điểm.
- đ) Ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong xây dựng: 8 điểm.
- e) Đánh giá của người quản lý, sử dụng công trình và dư luận xã hội về chất lượng công trình tham dự giải thưởng: 5 điểm.

2. Nội dung chi tiết và cách tính điểm của từng tiêu chí theo Phụ lục I của Quy định này.

3. Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng được xét tặng cho các công trình đạt từ 85 điểm trở lên, đồng thời số điểm về chất lượng công trình quy định tại điểm a khoản 1 Điều này tối thiểu phải đạt 50 điểm.

#### **Điều 6. Hình thức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng**

1. Gắn biển công trình được tặng Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng:

a) Biển công trình theo mẫu tại Phụ lục II của Quy định này. Tùy đặc điểm công trình xây dựng, biển được đặt ở vị trí phù hợp với kiến trúc, cảnh quan công trình.

b) Cơ quan thường trực của giải thưởng tổ chức gắn biển công trình sau khi có quyết định tặng giải thưởng của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giấy chứng nhận Giải thưởng:

a) Giấy chứng nhận Giải thưởng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng cấp cho các đơn vị tham gia xây dựng công trình.

b) Giấy chứng nhận Giải thưởng ghi tên công trình đạt giải và các chủ thể tham gia xây dựng công trình.

3. Cúp lưu niệm:

a) Cúp lưu niệm theo mẫu tại Phụ lục III của Quy định này.

b) Cúp lưu niệm được trao cho đơn vị đăng ký công trình đạt giải.

### **Điều 7. Cơ quan tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng**

Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng, có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng;

2. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện Quy chế tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng;

3. Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định tặng, tổ chức trao tặng hoặc thu hồi Giải thưởng.

### **Điều 8. Cơ quan Thường trực của Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng**

1. Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Bộ Xây dựng là Cơ quan Thường trực của Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng.

2. Cơ quan Thường trực của Giải thưởng có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Đề xuất các chương trình, kế hoạch, dự án về Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng trình Bộ Xây dựng;

b) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan triển khai thực hiện các hoạt động của Giải thưởng;

c) Chủ trì xây dựng và hướng dẫn thực hiện các văn bản, tài liệu nghiệp vụ về Giải thưởng;

d) Tiếp nhận bản đăng ký và hồ sơ tham dự Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng của các đơn vị;

đ) Lập danh sách các thành viên Hội đồng Quốc gia trên cơ sở đề nghị của các Bộ và cơ quan liên quan, trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định;

e) Đề nghị danh sách các thành viên Tổ chuyên gia trình Chủ tịch Hội đồng Quốc gia quyết định;

g) Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền về Giải thưởng;

h) Tổ chức Lễ trao Giải thưởng cho các công trình đạt giải.

### **Điều 9. Hội đồng Quốc gia xét tặng Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng**

1. Hội đồng Quốc gia xét tặng Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Hội đồng Quốc gia) do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định thành lập theo đề nghị của các Bộ và cơ quan liên quan với thành phần quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 36/2012/QĐ-TTg.

2. Hội đồng Quốc gia làm việc theo nguyên tắc bàn bạc thống nhất của các thành viên có mặt. Các phiên họp của Hội đồng Quốc gia phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các quyết định của Hội đồng Quốc gia chỉ có giá trị khi được ít nhất 3/4 số thành viên có mặt bỏ phiếu kín đồng ý.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng Quốc gia:

a) Đề xuất với Bộ Xây dựng các chương trình triển khai hoạt động Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng;

b) Thành lập Tổ chuyên gia để giúp Hội đồng trong công tác xét thưởng;

c) Xem xét, đánh giá và thẩm định các hồ sơ đánh giá và đề xuất của Tổ Chuyên gia;

d) Tiến hành xem xét, đánh giá tại công trình tham dự khi cần thiết;

đ) Xét chọn các công trình chất lượng cao tiêu biểu để trình Bộ Xây dựng xem xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ trao tặng Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng.

### **Điều 10. Tổ Chuyên gia xét tặng Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng**

1. Tổ Chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng Quốc gia quyết định thành lập theo đề nghị của Cơ quan Thường trực của Giải thưởng với thành phần quy định tại khoản 1 Điều 13 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 36/2012/QĐ-TTg. Đối với các công trình xây dựng chuyên ngành mời chuyên gia của Hội nghề nghiệp liên quan.

2. Tổ Chuyên gia làm việc theo nguyên tắc bàn bạc thống nhất của các thành viên có mặt. Các phiên họp của Tổ Chuyên gia phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các quyết định của Tổ Chuyên gia chỉ có giá trị khi được ít nhất 3/4 số thành viên có mặt bỏ phiếu kín đồng ý.

3. Nhiệm vụ của Tổ Chuyên gia:

a) Tiến hành việc xem xét, đánh giá trên hồ sơ và đánh giá tại chỗ công trình tham dự giải thưởng theo các tiêu chí tại Điều 5 của Quy định này;

b) Lập hồ sơ đánh giá cho từng công trình và lập danh sách các công trình được đề xuất vào vòng chung tuyển trình Hội đồng Quốc gia.



## **Điều 11. Giới thiệu và đăng ký tham dự Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng**

1. Việc giới thiệu và đăng ký được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 36/2012/QĐ-TTg.

Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính, tổng thầu thi công xây dựng (có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư) nộp 03 bộ hồ sơ đăng ký công trình tham dự Giải thưởng trước ngày 01 tháng 8 của năm tổ chức giải thưởng. Khuyến khích việc đăng ký từ khi khởi công xây dựng công trình.

2. Nội dung hồ sơ đăng ký:

a) Bản đăng ký tham dự Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Quy định này);

b) Văn bản giới thiệu công trình xây dựng của các Bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc Sở Xây dựng nếu được ủy quyền);

c) Báo cáo giới thiệu chung về công trình;

d) Báo cáo tự đánh giá của chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính, tổng thầu thi công xây dựng thể hiện việc đáp ứng các tiêu chí xét thưởng tại Điều 5 Quy định này (bao gồm cả việc tự chấm điểm theo Phụ lục I của Quy định này);

đ) Biên bản nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng; biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng để đưa vào sử dụng; các văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về phòng chống cháy, nổ, an toàn môi trường, an toàn vận hành theo quy định của pháp luật;

e) Nhận xét, đánh giá của đơn vị quản lý, sử dụng về chất lượng công trình;

g) Các ảnh chụp minh họa về công trình, video clip và ảnh chụp trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có);

h) Xác nhận của chủ đầu tư về việc hoàn thành công tác bảo hành công trình xây dựng.

3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Hồ sơ đăng ký được nộp trực tiếp hoặc gửi bằng đường bưu điện về Cơ quan thường trực của Giải thưởng.

## **Điều 12. Trình tự, thủ tục xét tặng Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng**

1. Bình chọn sơ tuyển:

Tổ Chuyên gia phối hợp với Cơ quan thường trực Giải thưởng xem xét các hồ sơ đăng ký, chọn ra những hồ sơ đủ điều kiện để xét tuyển và tiến hành công tác đánh giá theo phương thức:

a) Đánh giá trên hồ sơ: Tổ Chuyên gia tiến hành đánh giá hồ sơ công trình tham dự Giải thưởng và lập báo cáo đánh giá.

b) Đánh giá tại chỗ: Tổ Chuyên gia cử đoàn đánh giá gồm một số chuyên gia cùng đại diện của Cơ quan thường trực Giải thưởng tiến hành thăm tra, đánh giá và lập biên bản đánh giá tại công trình tham dự giải thưởng.

c) Căn cứ các tiêu chí xét thưởng, các chuyên gia thực hiện việc đánh giá độc lập và tiến hành chấm điểm đối với từng công trình.

d) Căn cứ kết quả đánh giá trên hồ sơ và đánh giá tại chỗ, Tổ Chuyên gia họp trao đổi, thống nhất lập danh sách các công trình được đề xuất vào vòng chung tuyển và gửi các hồ sơ liên quan lên Hội đồng Quốc gia trước ngày 01 tháng 10 của năm tổ chức giải thưởng.

đ) Hồ sơ trình Hội đồng Quốc gia bao gồm: Hồ sơ đăng ký công trình tham dự theo quy định tại khoản 2 Điều 11; kết quả xem xét, đánh giá của Tổ Chuyên gia đối với từng công trình (báo cáo đánh giá thống nhất, bảng điểm tổng hợp, biên bản đánh giá tại chỗ, biên bản họp của Tổ Chuyên gia); văn bản đề nghị của Tổ Chuyên gia kèm theo danh sách các công trình được đề xuất vào vòng bình chọn chung tuyển.

## 2. Bình chọn chung tuyển:

a) Hội đồng Quốc gia thực hiện công tác đánh giá, thẩm định các hồ sơ đánh giá và đề xuất của Tổ Chuyên gia; xét chọn các công trình chất lượng cao tiêu biểu để trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, lập danh sách đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Giải thưởng. Trường hợp cần thiết, Hội đồng Quốc gia thực hiện đánh giá, thẩm định tại công trình.

b) Căn cứ kết quả đánh giá, thẩm định hồ sơ của Tổ Chuyên gia, Hội đồng quốc gia họp, quyết định danh sách các công trình chất lượng cao tiêu biểu được đề xuất để tặng Giải thưởng.

c) Hội đồng Quốc gia phối hợp với Cơ quan thường trực của Giải thưởng hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ trao tặng giải thưởng trước ngày 01 tháng 11 của năm tổ chức giải thưởng.

d) Hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng bao gồm: Báo cáo đánh giá, thẩm định; biên bản họp của Hội đồng Quốc gia; danh sách các công trình được đề nghị trao giải.

3. Cơ quan thường trực của Giải thưởng giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị trao tặng Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng cho các công trình đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 11 của năm tổ chức giải thưởng.

4. Cơ quan Thường trực của Giải thưởng thông báo kết quả xét thưởng cho các đơn vị có công trình đạt giải sau khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định tặng Giải thưởng.

5. Thời hạn thực hiện quy trình xét thưởng theo Điều này là 120 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký (ngày 01 tháng 8 của năm tổ chức giải thưởng).



**Điều 13. Tổ chức lễ công bố và trao Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng**

1. Danh sách các công trình được Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng Giải thưởng được công bố trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Trang Thông tin điện tử Bộ Xây dựng.

2. Bộ trưởng Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc tổ chức lễ công bố và trao Giải thưởng.

3. Lễ công bố và trao Giải thưởng được tổ chức vào tháng 12 của năm tổ chức giải thưởng.

4. Cơ quan, đơn vị tổ chức có thể mời đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước tham dự lễ công bố và trao giải thưởng.

**Điều 14. Kinh phí tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng**

**1. Nguồn kinh phí tổ chức:**

Nguồn kinh phí tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Điều 16 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 36/2012/QĐ-TTg bao gồm:

a) Kinh phí từ ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi thường xuyên (nguồn kinh phí sự nghiệp) của Bộ Xây dựng;

b) Nguồn thu từ các khoản tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và ngoài nước; các khoản thu khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật.

**2. Chi phí tổ chức:**

Chi phí tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng bao gồm:

a) Chi phí hoạt động của Hội đồng Quốc gia: chi thù lao, phụ cấp làm thêm giờ cho các thành viên Hội đồng; chi phí hội họp, tài liệu;

b) Chi phí hoạt động của Tổ Chuyên gia: chi thù lao, phụ cấp làm thêm giờ cho thành viên Tổ Chuyên gia; chi phí hội họp, tài liệu;

c) Chi phí hoạt động của Cơ quan thường trực của Giải thưởng: chi thù lao, phụ cấp làm thêm giờ cho thành viên Cơ quan thường trực giải thưởng; chi phí hội họp, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm;

d) Chi phí kiểm tra, đánh giá tại chỗ công trình: chi phí đi lại, thuê phòng nghỉ, phụ cấp lưu trú cho đoàn kiểm tra;

đ) Chi phí cho Giải thưởng: chi thưởng cho tổ chức, cá nhân có công trình đạt giải; chi phí làm Cúp, biển công trình, giấy chứng nhận, tổ chức gắn biển công trình;

e) Chi phí tổ chức công bố và trao giải thưởng: chi phí đăng tải trên trang Web; chi phí truyền thông, thuê địa điểm, tổ chức tôn vinh và trao giải thưởng;

g) Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động tổ chức giải thưởng.

3. Quản lý và sử dụng: Việc quản lý và sử dụng kinh phí cho hoạt động Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính hiện hành.

### **Điều 15. Xử lý vi phạm trong hoạt động tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng**

1. Việc xử lý vi phạm trong hoạt động tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng được thực hiện theo Điều 18 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 36/2012/QĐ-TTg.

2. Điều kiện xem xét việc thu hồi giải thưởng:

Tổ chức, cá nhân có công trình được tặng Giải thưởng nếu bị phát hiện có hành vi gian lận, lập hồ sơ không trung thực trong quá trình tham dự Giải thưởng, làm ảnh hưởng đến uy tín của Giải thưởng thì Hội đồng Quốc gia căn cứ vào mức độ vi phạm của tổ chức, cá nhân để xem xét và kiến nghị việc thu hồi giải thưởng.

3. Trình tự, thủ tục xem xét việc thu hồi giải thưởng:

a) Hội đồng Quốc gia tổ chức đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, xác minh tổ chức, cá nhân bị phát hiện có hành vi vi phạm và lập báo cáo kết quả kiểm tra.

b) Hội đồng Quốc gia họp xem xét mức độ vi phạm trên cơ sở báo cáo của Đoàn kiểm tra và kiến nghị về việc thu hồi giải thưởng.

c) Hội đồng Quốc gia kiến nghị Bộ trưởng Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc thu hồi Giải thưởng.

d) Cơ quan Thường trực của Giải thưởng thông báo cho tổ chức, cá nhân có công trình bị thu hồi giải thưởng sau khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định thu hồi.

đ) Việc thu hồi giải thưởng đã trao tặng được công bố công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Trang Thông tin điện tử Bộ Xây dựng.

## **Chương III**

### **GIẢI THƯỞNG CÔNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

#### **Điều 16. Tiêu chí xét tặng Giải thưởng Công trình chất lượng cao**

1. Công trình tham dự Giải thưởng công trình chất lượng cao được đánh giá theo các Tiêu chí xét thưởng với tổng số điểm tối đa là 100 điểm, cụ thể điểm tối đa cho từng tiêu chí như sau:

a) Chất lượng công trình: 55 điểm

b) An toàn trong thi công xây dựng, an toàn phòng, chống cháy, nổ và việc thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường: 9 điểm

c) Công tác quản lý chất lượng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng, các quy trình, quy phạm trong xây dựng: 18 điểm

d) Việc thực hiện đúng tiến độ xây dựng công trình đã được cơ quan, cấp có thẩm quyền phê duyệt: 5 điểm

đ) Ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong xây dựng: 8 điểm

e) Đánh giá của người quản lý, sử dụng công trình và dư luận xã hội về chất lượng công trình tham dự Giải thưởng: 5 điểm.

2. Nội dung chi tiết và cách tính điểm của từng tiêu chí theo Phụ lục I của Quy định này.

3. Giải thưởng Công trình chất lượng cao được xét tặng cho các công trình đạt từ 70 điểm trở lên, đồng thời số điểm về chất lượng công trình quy định tại điểm a khoản 1 Điều này tối thiểu phải đạt 40 điểm.

### **Điều 17. Hình thức Giải thưởng Công trình chất lượng cao**

1. Giấy chứng nhận giải thưởng:

a) Giấy chứng nhận giải thưởng do Chủ tịch Hội đồng xét thưởng cấp cho các đơn vị tham gia xây dựng công trình.

b) Giấy chứng nhận giải thưởng ghi tên công trình đạt giải và các chủ thể tham gia xây dựng công trình.

2. Huy chương vàng chất lượng cao:

Huy chương vàng chất lượng cao được trao cho đơn vị đăng ký công trình đạt giải.

3. Các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng ba (03) năm liên tục có công trình đạt Giải thưởng Công trình chất lượng cao hoặc có ba (03) công trình đạt Giải thưởng Công trình chất lượng cao trong một năm được đề nghị xem xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

### **Điều 18. Cơ quan tổ chức Giải thưởng Công trình chất lượng cao**

Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì tổ chức Giải thưởng Công trình chất lượng cao.

### **Điều 19. Hội đồng xét tặng Giải thưởng Công trình chất lượng cao**

1. Hội đồng xét tặng Giải thưởng Công trình chất lượng cao (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét thưởng) do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định thành lập theo đề nghị của Cơ quan thường trực giải thưởng, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng Bộ Xây dựng;



b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Bộ Xây dựng;

c) Các Ủy viên Hội đồng: lãnh đạo đơn vị chuyên môn (Cục, Vụ) có chức năng quản lý xây dựng của các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các cơ quan có liên quan.

2. Hội đồng xét thưởng làm việc theo nguyên tắc bàn bạc thống nhất của các thành viên có mặt. Các phiên họp của Hội đồng xét thưởng phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các quyết định của Hội đồng xét thưởng chỉ có giá trị khi được ít nhất 3/4 số thành viên có mặt đồng ý.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng xét thưởng:

a) Đề xuất với Bộ Xây dựng các chương trình triển khai hoạt động Giải thưởng Công trình chất lượng cao;

b) Thành lập Tổ chuyên gia để giúp Hội đồng trong công tác xét thưởng;

c) Xem xét, đánh giá và thẩm định các hồ sơ đánh giá và đề xuất của Tổ Chuyên gia;

d) Xét chọn các công trình chất lượng cao tiêu biểu để trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, trao tặng Giải thưởng Công trình chất lượng cao.

### **Điều 20. Cơ quan Thường trực của Hội đồng xét tặng Giải thưởng Công trình chất lượng cao**

1. Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Bộ Xây dựng là Cơ quan Thường trực của Hội đồng xét tặng Giải thưởng Công trình chất lượng cao (sau đây gọi tắt là Cơ quan thường trực Hội đồng xét thưởng).

2. Nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Hội đồng xét thưởng:

a) Đề xuất các chương trình, kế hoạch, dự án về Giải thưởng Công trình chất lượng cao trình Bộ Xây dựng;

b) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan triển khai thực hiện các hoạt động của Giải thưởng Công trình chất lượng cao;

c) Chủ trì xây dựng và hướng dẫn thực hiện các văn bản, tài liệu nghiệp vụ về Giải thưởng Công trình chất lượng cao;

d) Tiếp nhận bản đăng ký và hồ sơ tham dự Giải thưởng công trình chất lượng cao của các đơn vị;

đ) Đề nghị danh sách các thành viên Tổ chuyên gia trình Chủ tịch Hội đồng xét thưởng quyết định;

e) Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền về giải thưởng;

g) Tổ chức trao giải thưởng cho các công trình đạt giải.

## **Điều 21. Tổ Chuyên gia xét tặng Giải thưởng Công trình chất lượng cao**

1. Tổ Chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng xét thưởng quyết định thành lập theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Hội đồng xét thưởng. Thành viên Tổ Chuyên gia là những người am hiểu về lĩnh vực quản lý chất lượng và nắm vững các quy định của pháp luật về tổ chức Giải thưởng Công trình chất lượng cao.

2. Nhiệm vụ của Tổ Chuyên gia:

a) Phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng xét thưởng tiến hành việc xem xét, đánh giá trên hồ sơ và đánh giá tại chỗ công trình tham dự giải thưởng;

b) Lập hồ sơ đánh giá cho từng công trình và lập danh sách các công trình được đề xuất vào vòng chung tuyển trình Hội đồng xét thưởng.

## **Điều 22. Giới thiệu và đăng ký tham dự Giải thưởng Công trình chất lượng cao**

1. Giới thiệu và đăng ký:

a) Các Sở Xây dựng phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành xem xét, giới thiệu, đề cử công trình xây dựng có chất lượng cao trên địa bàn tham dự Giải thưởng Công trình chất lượng cao.

b) Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính, tổng thầu thi công xây dựng (có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư) nộp 02 bộ hồ sơ đăng ký công trình tham dự giải thưởng trước ngày 01 tháng 9 hằng năm. Khuyến khích việc đăng ký từ khi khởi công xây dựng công trình.

2. Nội dung hồ sơ đăng ký:

a) Bản đăng ký tham dự Giải thưởng Công trình chất lượng cao (theo mẫu quy định tại Phụ lục số V của Quy định này);

b) Báo cáo giới thiệu chung về công trình;

c) Báo cáo tự đánh giá của chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính, tổng thầu thi công xây dựng thể hiện việc đáp ứng các tiêu chí xét thưởng tại Điều 16 Quy định này (bao gồm cả việc tự chấm điểm theo Phụ lục I của Quy định này);

d) Biên bản nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng; biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đề đưa vào sử dụng; các văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về phòng chống cháy, nổ, an toàn môi trường, an toàn vận hành theo quy định của pháp luật;

đ) Nhận xét, đánh giá của đơn vị quản lý, sử dụng về chất lượng công trình;

e) Các ảnh chụp minh họa về công trình, video clip và ảnh chụp trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có).

3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Hồ sơ đăng ký được nộp trực tiếp hoặc gửi bằng đường bưu điện về Cơ quan thường trực Hội đồng xét thưởng.

**Điều 23. Trình tự, thủ tục xét tặng Giải thưởng Công trình chất lượng cao**

**1. Bình chọn sơ tuyển:**

Công tác đánh giá được tiến hành theo hai bước:

a) Đánh giá trên hồ sơ: Tổ chuyên gia phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng xét thưởng tiến hành đánh giá hồ sơ công trình tham dự giải thưởng và lập báo cáo đánh giá.

b) Đánh giá tại chỗ: Cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển cử đoàn đánh giá gồm đại diện Cơ quan thường trực Hội đồng xét thưởng và một số chuyên gia tiến hành thăm tra, đánh giá tại chỗ công trình và lập báo cáo đánh giá.

c) Căn cứ các tiêu chí xét thưởng, các chuyên gia thực hiện việc đánh giá độc lập và tiến hành chấm điểm đối với từng công trình.

d) Căn cứ kết quả đánh giá trên hồ sơ và đánh giá tại chỗ, Cơ quan thường trực Hội đồng xét thưởng và Tổ Chuyên gia họp trao đổi, thống nhất lập danh sách các công trình được đề xuất vào vòng chung tuyển và gửi các hồ sơ liên quan lên Hội đồng xét thưởng trước ngày 01 tháng 11 hằng năm.

đ) Hồ sơ trình Hội đồng xét thưởng bao gồm: Hồ sơ đăng ký công trình tham dự theo quy định tại khoản 2 Điều 22; kết quả xem xét, đánh giá của Cơ quan thường trực Hội đồng xét thưởng và Tổ Chuyên gia đối với từng công trình (báo cáo đánh giá thống nhất, bảng điểm tổng hợp, biên bản đánh giá tại chỗ, biên bản họp); văn bản đề nghị của Cơ quan thường trực Hội đồng xét thưởng và Tổ Chuyên gia kèm theo danh sách các công trình được đề xuất vào vòng bình chọn chung tuyển.

**2. Bình chọn chung tuyển:**

a) Hội đồng xét thưởng thực hiện công tác bình chọn chung tuyển bao gồm đánh giá, thẩm định các hồ sơ đánh giá và đề xuất của Cơ quan thường trực Hội đồng xét thưởng và Tổ Chuyên gia; xét chọn các công trình chất lượng cao tiêu biểu để trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, quyết định tặng Giải thưởng Công trình chất lượng cao.

b) Cơ quan thường trực Hội đồng xét thưởng trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng dự thảo quyết định danh sách các công trình được tặng Giải thưởng Công trình chất lượng cao trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

**3. Thời hạn thực hiện quy trình xét thưởng theo Điều này là 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký (ngày 01 tháng 9 hằng năm).**



## **Điều 24. Tổ chức công bố và trao Giải thưởng Công trình chất lượng cao**

1. Danh sách các công trình được tặng Giải thưởng Công trình chất lượng cao và các nhà thầu được khen thưởng được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Bộ Xây dựng và của các Sở Xây dựng.

2. Cơ quan thường trực của Hội đồng xét thưởng tổ chức công bố và trao Giải thưởng Công trình chất lượng cao cho các đơn vị có công trình đạt giải sau khi có quyết định tặng giải thưởng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3. Việc công bố và trao giải thưởng được tổ chức tối đa hai (02) lần trong năm.

4. Trong trường hợp đặc biệt, tùy theo điều kiện thực tế, việc công bố và trao giải thưởng có thể được tổ chức vào thời gian thích hợp trên cơ sở xem xét đề nghị của tổ chức, cá nhân có công trình được tặng giải thưởng.

## **Điều 25. Kinh phí tổ chức Giải thưởng công trình chất lượng cao**

1. Nguồn kinh phí tổ chức Giải thưởng Công trình chất lượng cao bao gồm:

a) Kinh phí từ ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi thường xuyên (nguồn kinh phí sự nghiệp) của Bộ Xây dựng;

b) Nguồn thu từ các khoản tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và ngoài nước; các khoản thu khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Chi phí tổ chức:

Chi phí tổ chức Giải thưởng Công trình chất lượng cao bao gồm:

a) Chi phí hoạt động của Hội đồng xét thưởng: chi thù lao, phụ cấp làm thêm giờ cho các thành viên Hội đồng; chi phí hội họp, tài liệu;

b) Chi phí hoạt động của Tổ Chuyên gia: chi thù lao, phụ cấp làm thêm giờ cho thành viên Tổ Chuyên gia; chi phí hội họp, tài liệu;

c) Chi phí hoạt động của Cơ quan thường trực của Hội đồng xét thưởng: chi thù lao, phụ cấp làm thêm giờ cho thành viên Cơ quan thường trực; chi phí hội họp, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm;

d) Chi phí kiểm tra, đánh giá tại chỗ công trình: chi phí đi lại, thuê phòng nghỉ, phụ cấp lưu trú cho đoàn kiểm tra;

đ) Chi phí cho Giải thưởng: chi thưởng cho tổ chức, cá nhân có công trình đạt giải; chi phí làm Huy chương vàng, giấy chứng nhận;

e) Chi phí tổ chức công bố và trao giải thưởng;

g) Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động tổ chức giải thưởng.

3. Quản lý và sử dụng: Việc quản lý và sử dụng kinh phí cho hoạt động tổ chức Giải thưởng Công trình chất lượng cao theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính hiện hành.

**Điều 26. Xử lý vi phạm trong hoạt động tổ chức Giải thưởng Công trình chất lượng cao**

Tổ chức, cá nhân có công trình được tặng Giải thưởng Công trình chất lượng cao, nếu bị phát hiện có hành vi gian lận trong quá trình tham dự giải thưởng hoặc vi phạm các quy định của Quy định này và quy định pháp luật khác có liên quan, bị xử lý như sau:

1. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng xét thưởng căn cứ vào mức độ vi phạm của tổ chức, cá nhân để xem xét và kiến nghị việc thu hồi giải thưởng đã trao tặng.
3. Việc thu hồi giải thưởng đã trao tặng được công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử Bộ Xây dựng.

**Chương IV  
QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP**

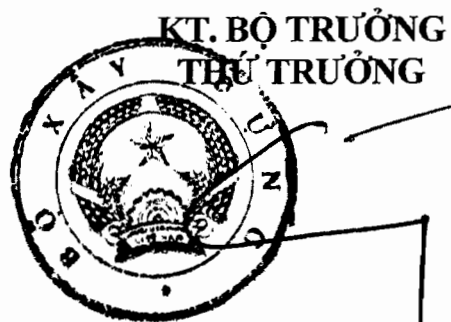
**Điều 27. Quy định chuyển tiếp**

1. Các công trình sau đây được tham gia để xét Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng:

a) Đã được tặng Giải thưởng Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam năm 2010;

b) Đạt Huy chương vàng chất lượng cao theo "Quy chế đánh giá và công nhận công trình, sản phẩm xây dựng đạt chất lượng cao của ngành Xây dựng trong kế hoạch 5 năm 2006-2010" ban hành kèm theo Quyết định số 1547/QĐ-BCĐ ngày 13 tháng 11 năm 2006 của Trưởng Ban Chỉ đạo công trình, sản phẩm xây dựng chất lượng cao (viết tắt là Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1547/QĐ-BCĐ).

2. Đối với các công trình đã nộp hồ sơ đăng ký tham dự công trình chất lượng cao trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2012 mà chưa được xét theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1547/QĐ-BCĐ sẽ được tham gia để xét Giải thưởng Công trình chất lượng cao theo Quy định này. ✓



Nguyễn Thanh Nghị

**Phụ lục I**  
**BẢNG ĐIỂM CHI TIẾT CHO CÁC TIÊU CHÍ XÉT THƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2013/TT-BXD  
ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tiêu chí đánh giá	Công trình dân dụng	Công trình công nghiệp	Công trình giao thông			Công trình NN và PTNT	Công trình hạ tầng KT
				Đường ô tô, đường S.bay	Cầu và cảng	Đường sắt		
<b>1.</b>	<b>Chất lượng công trình</b>	<b>55</b>	<b>55</b>	<b>55</b>	<b>55</b>	<b>55</b>	<b>55</b>	<b>55</b>
1.1	Kết cấu	20	18	30	30	30	28	18
	- Chất lượng vật liệu đầu vào so với yêu cầu thiết kế	5	5	8	8	8	7	5
	- Chất lượng thi công các kết cấu công trình (các chỉ tiêu kỹ thuật, vị trí, cao độ, kích thước hình học...) so với yêu cầu thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn được áp dụng.	10	8	15	15	15	14	8
	- Kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng kết cấu qua các số liệu quan trắc so với yêu cầu thiết kế (độ lún, chuyển vị, biến dạng, thấm...).	5	5	7	7	7	7	5
	- Mức độ sai sót trong thi công + Sai sót trong thi công nhưng được khắc phục kịp thời không gây ảnh hưởng đến chất lượng công việc tiếp theo; + Sai sót không được khắc phục kịp thời	-2 -5	-2 -5	-2 -5	-2 -5	-2 -5	-2 -5	-2 -5
1.2	Kiến trúc – hoàn thiện	17	12	5	10	5	5	12
	- Mức độ hài hòa của hình khối kiến trúc công trình với cảnh quan môi trường	4	3	2	3	2	2	3
	- Chất lượng thi công các bộ phận kiến trúc theo yêu cầu thiết kế.	5	4	2	3	2	2	4
	- Chất lượng vật liệu hoàn thiện	3	2		1			2
	- Mức độ hoàn thiện, độ tinh xảo	5	3	1	3	1	1	3
1.3	Hệ thống kỹ thuật, thiết bị	8	15	5	5	7	9	15
	- Xuất xứ, nguồn gốc thiết bị	2	3				2	3
	- Công tác chế tạo, lắp đặt và nghiệm thu	4	8	4	4	5	4	8



TT	Tiêu chí đánh giá	Công trình dân dụng	Công trình công nghiệp	Công trình giao thông			Công trình NN và PTNT	Công trình hạ tầng KT
				Đường ô tô, đường S.bay	Cầu và cảng	Đường sắt		
	theo yêu cầu thiết kế							
	- Vận hành an toàn, các thông số kỹ thuật nằm trong giới hạn cho phép	2	4	1	1	2	3	4
1.4	Công năng	5	5	5	5	5	5	5
	- Dây chuyền công năng phù hợp	2	2				2	2
	- Đảm bảo quy mô, công suất theo thiết kế	2	2	3	3	3	2	2
	- Tính thích dụng	1	1	2	2	2	1	1
1.5	Giai đoạn bảo hành, khai thác, sử dụng	5	5	10	5	8	8	5
	- Không có những biểu hiện suy giảm về chất lượng (lún, nứt, thấm, biến dạng...)	2	2	7	3	5	4	2
	- Hệ thống kỹ thuật, thiết bị vận hành an toàn, không xảy ra sự cố	2	2				2	2
	- Thực hiện công tác bảo trì đúng quy định	1	1	3	2	3	2	1
2.	<b>An toàn trong thi công xây dựng, an toàn phòng, chống cháy nổ và việc thực hiện cam kết bảo vệ môi trường</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>9</b>
2.1	Đảm bảo an toàn trong thi công xây dựng	4	4	4	4	4	4	4
2.2	Đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ	2	2	2	2	4	2	2
2.3	Đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường	3	3	3	3	3	3	3
2.4	Sự cố							
	- Cấp đặc biệt nghiêm trọng, cấp I	Không xét	Không xét	Không xét	Không xét	Không xét	Không xét	Không xét
	- Cấp II	-5	-5	-5	-5	-5	-5	-5
	- Cấp III	-3	-3	-3	-3	-3	-3	-3
3.	<b>Công tác quản lý chất lượng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng, các quy trình quy phạm trong xây dựng</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>
3.1	Mức độ đáp ứng về điều kiện năng lực của các chủ thể (nhân lực, năng lực thiết bị, kinh nghiệm ...)	5	5	5	5	5	5	5
3.2	Hệ thống quản lý chất lượng của các chủ thể (mức độ hoàn thiện của HTQLCL và hiệu quả hoạt động của nó)	4	4	4	4	4	4	4

TT	Tiêu chí đánh giá	Công trình dân dụng	Công trình công nghiệp	Công trình giao thông			Công trình NN và PTNT	Công trình hạ tầng KT
				Đường ô tô, đường S.bay	Cầu và cảng	Đường sắt		
3.3	Sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng của các chủ thể (mức độ, vi phạm)	5	5	5	5	5	5	5
3.4	Hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ hoàn thành công trình	4	4	4	4	4	4	4
<b>4.</b>	<b>Việc thực hiện đúng tiến độ xây dựng công trình đã được phê duyệt</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
4.1	Đảm bảo đúng hoặc vượt tiến độ	5	5	5	5	5	5	5
4.2	Kéo dài tiến độ nhưng do những điều kiện bất khả kháng	2	2	2	2	2	2	2
4.3	Kéo dài tiến độ do lỗi hoàn toàn của Chủ đầu tư hay của nhà thầu	-5	-5	-5	-5	-5	-5	-5
<b>5.</b>	<b>Ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong xây dựng</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
5.1	Có áp dụng tiến bộ KHKT, công nghệ, vật liệu xây dựng mới mang lại hiệu quả cao	4	4	4	4	4	4	4
5.2	Có sáng kiến cải tiến trong thiết kế, thi công, quản lý nhằm nâng cao chất lượng công trình, rút ngắn thời gian thi công	4	4	4	4	4	4	4
<b>6.</b>	<b>Đánh giá của người quản lý, sử dụng công trình và dư luận xã hội về chất lượng công trình</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
6.1	Được người quản lý, sử dụng hài lòng, đánh giá cao về chất lượng	3	3	3	3	3	3	3
6.2	Đạt các giải thưởng khác về kiến trúc, xây dựng	2	2	2	2	2	2	2

**Ghi chú:** Mức điểm trong bảng là điểm tối đa cho các tiêu chí đánh giá

**Phụ lục II**  
**MẪU BIÊN CÔNG TRÌNH ĐẠT GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA**  
**VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2013/TT-BXD*  
*ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**CÔNG TRÌNH**  
**ĐẠT GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG**  
**CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NĂM .....**

- TÊN CÔNG TRÌNH: .....
- CHỦ ĐẦU TƯ: .....
- ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: .....
- ĐƠN VỊ THI CÔNG: .....
- ĐƠN VỊ GIÁM SÁT: .....
- THỜI GIAN THI CÔNG: .....

**Ghi chú:**

1. Kích thước 800mm x 600mm x 40mm.
2. Vật liệu đá granite màu vàng nhạt.
3. Chữ tiêu đề khắc chìm màu nhũ đỏ tươi cao 80mm, chữ thông tin công trình khắc chìm màu nhũ xanh lam cao 40mm.

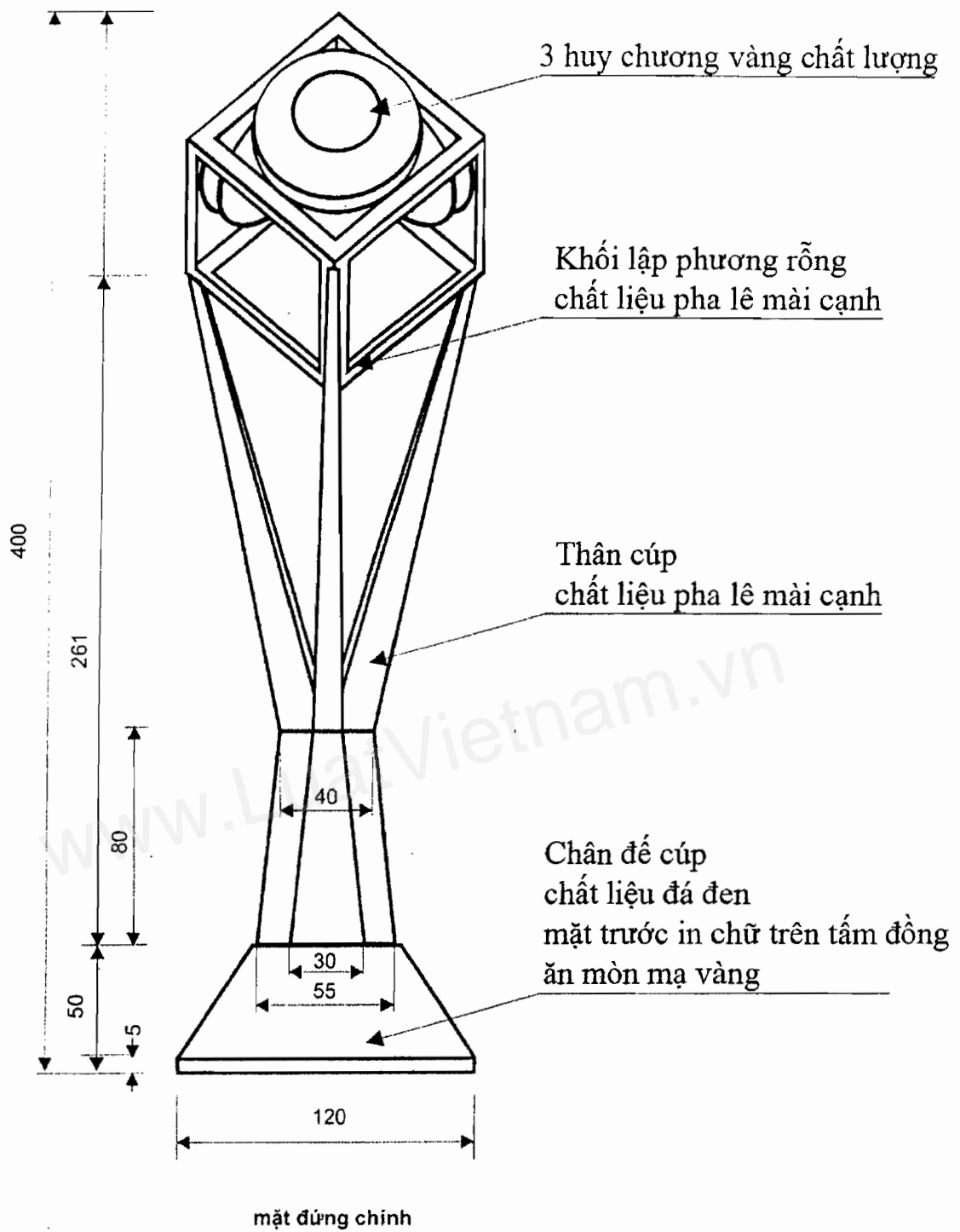


**Phụ lục III**  
**MẪU CÚP GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA**  
**VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2013/TT-BXD*  
*ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**Hình dạng và kích thước**  
**Cúp Giải thưởng Quốc gia**  
**về chất lượng công trình xây dựng**



Hình 1: Hình dạng Cúp Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng



Hình 2: Kích thước mặt trước của Cúp Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng

**Phụ lục IV**  
**MẪU ĐĂNG KÝ THAM DỰ**  
**GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2013/TT-BXD*  
*ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

---

**BẢN ĐĂNG KÝ THAM DỰ**  
**GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**  
**NĂM 20.....**

1. Thông tin công trình xây dựng: .....
  - Tên công trình: .....
  - Quy mô, cấp công trình: .....
  - Địa điểm xây dựng: .....
  - Ngày khởi công xây dựng: .....
  - Ngày hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng: .....
  - Giá trị dự toán xây lắp: .....
  
2. Chủ đầu tư (hoặc đại diện có thẩm quyền của chủ đầu tư, Ban QLDA): .....  
.....
  
3. Các nhà thầu chính tham gia xây dựng công trình:
  - Thiết kế xây dựng: .....
  - Thi công xây dựng: .....
  - Giám sát thi công xây dựng: .....
  - Tư vấn quản lý dự án: .....
  
4. Đơn vị đăng ký: .....
  - Tên người đại diện liên lạc: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại: ..... Fax: .....

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN**  
**CỦA ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ**  
*(ký tên, đóng dấu)*

**Phụ lục V**  
**MẪU ĐĂNG KÝ THAM DỰ**  
**GIẢI THƯỞNG CÔNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2013/TT-BXD*  
*ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

---

**BẢN ĐĂNG KÝ THAM DỰ**  
**GIẢI THƯỞNG CÔNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**  
**NĂM 20.....**

1. Thông tin công trình xây dựng: .....
- Tên công trình: .....
  - Quy mô, cấp công trình: .....
  - Địa điểm xây dựng: .....
  - Ngày khởi công xây dựng: .....
  - Ngày hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng: .....
  - Giá trị dự toán xây lắp: .....
2. Chủ đầu tư (hoặc đại diện có thẩm quyền của chủ đầu tư, Ban QLDA): .....
- .....
3. Các nhà thầu chính tham gia xây dựng công trình:
- Thiết kế xây dựng: .....
  - Thi công xây dựng: .....
  - Giám sát thi công xây dựng: .....
  - Tư vấn quản lý dự án: .....
4. Đơn vị đăng ký: .....
- Tên người đại diện liên lạc: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax: .....

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN**  
**CỦA ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ**  
*(ký tên, đóng dấu)*